

Số: 509 /QĐ-SGTVT

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Công bố mở tuyến buýt có trợ giá R4A:
Cảng Sông Hàn - Hòa Tiên

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 03/01/1997 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Sở Giao thông công chính và Quyết định số 3970/QĐ-UBND ngày 21/5/2008 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc đổi tên Sở Giao thông Công chính thành Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 06/4/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải hành khách, vận tải hàng hóa bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

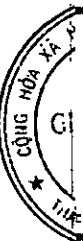
Căn cứ Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Phương án đầu tư 06 tuyến xe buýt có trợ giá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 4428/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Phương án vé và trợ giá các tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm 2015 đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 27/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật Dự án: Đầu tư 06 tuyến xe buýt có trợ giá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Hạng mục: Cung cấp phương tiện và dịch vụ vận tải hành khách cho 06 tuyến buýt có trợ giá;

Căn cứ Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 05/3/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt hồ sơ dự toán Dự án: Đầu tư 06 tuyến xe buýt có trợ giá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Hạng mục: Cung cấp phương tiện và dịch vụ vận tải hành khách công cộng cho 06 tuyến buýt có trợ giá;

Căn cứ Quyết định số 304/QĐ-SGTVT ngày 11/4/2019 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu 01: Cung cấp phương tiện và dịch vụ vận tải hành khách công cộng cho 06 tuyến buýt có trợ giá thuộc dự án Đầu tư 06 tuyến xe buýt có trợ giá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;



Theo Hợp đồng số 07, Gói thầu 01 ngày 20/4/2019: Cung cấp phương tiện và dịch vụ vận tải hành khách công cộng cho 06 tuyến xe buýt trợ giá giữa Trung tâm Điều hành đèn tín hiệu giao thông và Vận tải công cộng và Công ty Cổ phần Công nghiệp Quảng An 1;

Xét đề nghị của Trung tâm Điều hành Đèn tín hiệu giao thông và Vận tải công cộng tại Tờ trình số 301/TTr-TTĐTH&VTCC ngày 20/6/2019 về việc Công bố mở mới các tuyến buýt có trợ giá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố mở tuyến buýt có trợ giá R4A: Cảng Sông Hàn - Hòa Tiến với các nội dung như sau:

1. Tên tuyến: Tuyến buýt R4A: Cảng Sông Hàn - Hòa Tiến.

2. Đơn vị vận hành: Công ty Cổ phần Công nghiệp Quảng An 1.

3. Điểm đầu, cuối:

- Điểm đầu: Bãi đỗ xe đầu đường Như Nguyệt (cạnh Cảng Sông Hàn);

- Điểm cuối: Khu đất tại Trung tâm Thể dục thể thao xã Hòa Tiến (hiện tại sử dụng tạm thời vịnh đỗ xe trên đường ĐT605, xã Hòa Tiến).

4. Lộ trình tuyến:

- *Chiều đi:* Cảng Sông Hàn (bãi đỗ xe đầu đường Như Nguyệt) - Đống Đa - Ông Ích Khiêm - Nguyễn Văn Linh - Đường 2/9 - Tiêu La - Núi Thành - Đường 30/4 - Nguyễn Hữu Thọ - Lê Đại Hành - Ông Ích Đường - CMT8 - Trường Chinh - Cầu Đỏ - QL1A - ĐT605 - Hòa Tiến.

- *Chiều về:* Hòa Tiến - ĐT605 - QL1A - Cầu Đỏ - Trường Chinh - CMT8 - Ông Ích Đường - Lê Đại Hành - Nguyễn Hữu Thọ - Đường 30/4 - Núi Thành - Tiêu La - Đường 2/9 - Nguyễn Văn Linh - Ông Ích Khiêm - Đống Đa - Cảng Sông Hàn (bãi đỗ xe đầu đường Như Nguyệt).

5. cự ly tuyến bình quân: 17,30km (chiều đi: 17,35km; chiều về: 17,25km).

6. Biểu đồ chạy xe (*theo Phụ lục đính kèm*)

7. Thời gian hoạt động trong ngày của tuyến: 15 giờ 30 phút.

- Thời gian mở tuyến: 05 giờ 30 phút;

- Thời gian đóng tuyến: 21 giờ 00 phút.

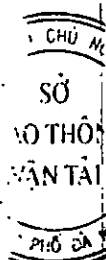
8. Tần suất hoạt động

- Giờ cao điểm: 10 phút/chuyến;

- Giờ bình thường: 20 phút/chuyến.

9. Nhãn hiệu, sức chứa và số xe hoạt động trên tuyến

- Nhãn hiệu: Xe buýt TRACOMECO (B40);



- Sức chứa: 18 chỗ ngồi + 01 chỗ xe lăn và 21 chỗ đứng.
- Số lượng xe:
 - + Số xe kế hoạch: 13 xe;
 - + Số xe vận doanh: 12 xe.

10. Giá vé: Thực hiện theo Quyết định số 4428/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Phương án vé và trợ giá các tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm 2015 đến năm 2020.

11. Thời gian hoạt động: Từ ngày 01/7/2019.

Điều 2. Trung tâm Điều hành đèn tín hiệu giao thông và Vận tải công cộng có trách nhiệm:


- Căn cứ nhiệm vụ được giao thực hiện các công việc liên quan theo đúng các quy định hiện hành;
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu tại Tờ trình và hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình;
- Kiểm tra, rà soát lộ trình, cự ly vận hành và các chỉ tiêu kỹ thuật tuyến trong quá trình thực hiện đảm bảo tính chính xác của khối lượng được nghiệm thu; kịp thời báo cáo những phát sinh, thay đổi liên quan đến các chỉ tiêu vận hành tuyến trong quá trình thực hiện.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các phòng chuyên môn của Sở Giao thông vận tải; Chánh Văn phòng Sở; Chánh Thanh tra Sở; Giám đốc Trung tâm Điều hành đèn tín hiệu giao thông và Vận tải công cộng và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Quảng An 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / (m)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Giám đốc Sở (Báo cáo);
- Các Phó GD Sở (để biết);
- Website Sở GTVT;
- Trang thông tin Datramac;
- Lưu: VT, QLVTPT&NL (Som).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Thanh Thuận





PHỤ LỤC

Biểu đồ chạy xe tuyến buýt R4A: Cảng Sông Hàn - Hòa Tiến

(Kèm theo Quyết định số 509/QĐ-SGTVT ngày 22/6/2019 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải)

XE	ĐIỂM ĐẦU, CUỐI	GIỜ XE XUẤT BẾN/VỀ BẾN															LƯỢT
1	Cảng Sông Hàn		5:30	7:34	7:40	10:04	10:30	12:44	Thay ca	12:50	15:04	15:40	17:49	18:00			11
	Hòa Tiến		6:24	6:40	8:34	9:10	11:24	11:50		13:44	14:10	16:34	16:55	18:54			
2	Cảng Sông Hàn		5:50	7:49	7:55	10:24	10:50	12:54	Thay ca	13:05	15:24	16:00	17:59	18:20	20:34	21:00	13
	Hòa Tiến		6:44	6:55	8:49	9:30	11:44	12:00		13:59	14:30	16:54	17:05	19:14	19:40	21:54	
3	Cảng Sông Hàn		6:10	8:04	8:10	10:44	11:10	13:04	Thay ca	13:15	15:44	16:20	18:14	18:40	20:54		12
	Hòa Tiến		7:04	7:10	9:04	9:50	12:04	12:10		14:09	14:50	17:14	17:20	19:34	20:00		
4	Cảng Sông Hàn		6:20	8:14	8:30	11:04	11:25	13:19	Thay ca	13:30	16:04	16:35	18:29	19:00	21:14		12
	Hòa Tiến		7:14	7:20	9:24	10:10	12:19	12:25		14:24	15:10	17:29	17:35	19:54	20:20		
5	Cảng Sông Hàn		6:30	8:24	8:50	11:24	11:35	13:29	Thay ca	13:45	16:24	16:45	18:39				10
	Hòa Tiến		7:24	7:30	9:44	10:30	12:29	12:35		14:39	15:30	17:39	17:45				
6	Cảng Sông Hàn	6:24	6:40	8:34	9:10	11:39	11:45	13:39	Thay ca	14:00	16:44	17:00	18:54	19:20	21:34		13
	Hòa Tiến	5:30	7:34	7:40	10:04	10:45	12:39	12:45		14:54	15:50	17:54	18:00	20:14	20:40		
7	Cảng Sông Hàn	6:44	6:50	8:44			11:55	13:49	Thay ca	14:20	17:04	17:10	19:14	19:40	21:54		11
	Hòa Tiến	5:50	7:44	7:50			12:49	12:55		15:14	16:10	18:04	18:20	20:34	21:00		
8	Cảng Sông Hàn	6:54	7:00	9:04	9:30	11:59	12:05	14:04	Thay ca	14:40	17:19	17:25	19:34	20:00			12
	Hòa Tiến	6:00	7:54	8:10	10:24	11:05	12:59	13:10		15:34	16:25	18:19	18:40	20:54			
9	Cảng Sông Hàn	7:04	7:10	9:24	9:50	12:14		12:20	Thay ca	14:24	15:00	17:29	17:35	19:54	20:20		12
	Hòa Tiến	6:10	8:04	8:30	10:44	11:20		13:14		13:30	15:54	16:35	18:29	19:00	21:14		
10	Cảng Sông Hàn	7:19	7:25	9:44	10:10	12:29		12:35	Thay ca	14:44	15:20	17:39	17:45	20:14	20:40		12
	Hòa Tiến	6:25	8:19	8:50	11:04	11:35		13:29		13:50	16:14	16:45	18:39	19:20	21:34		
TỔNG															118		